

Số: **1804**/TCS-KTTC

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin
 - Mã chứng khoán: TC6
 - Địa chỉ: Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
 - Điện thoại: 0203 3862062 Pax: 0203 3863936
 - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hữu Trường
2. Nội dung thông tin công bố: Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (có Biên bản, Nghị quyết kèm theo).
3. Thông tin này được đăng tải trên trang thông tin điện tử Công ty vào ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại địa chỉ Website: www.cocsau.com, mục quan hệ cổ đông/công bố thông tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (b/c);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, KTTC.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Trường

Số: **063** /NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 29/4/2016;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 10/BB-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2018 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin, bao gồm:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2017				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KHĐN	KHĐC
1	Đất đá bóc xúc	M ³	20.800.000	19.500.000	19.475.414	93,63	99,87
2	Than sản xuất	Tấn	2.300.000	2.300.000	2.303.163	100,1	100,1
-	Than NK khai thác	Tấn	1.600.000	1.500.000	1.498.662	93,7	99,9
-	Than sạch từ SPNT	Tấn	700.000	800.000	804.501	114,9	100,6
3	Hệ số bóc	M ³ /Tấn	13,00	13,00	13,0	100,0	100,0
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.278.000	2.278.000	2.082.094	91,4	91,4
-	Giao TT Cửa Ông	Tấn	1.350.000	1.400.000	1.205.512	89,3	86,1
-	Giao Công ty Kho vận	Tấn	928.000	878.000	876.581	94,5	99,8
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.661.777	2.661.777	2.529.819	95,04	95,04
6	Giá trị đầu tư	Tr.đ	259.618	217.670	162.247	62,5	74,54
7	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	7.358	7.358	7.500	101,93	101,93
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	20.614	20.614	50.309	244,05	244,05

1.2. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2018

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2018
1	Đất đá bóc xúc	M ³	19.500.000
2	Than sản xuất	Tấn	2.300.000
-	Than nguyên khai khai thác	Tấn	1.500.000
-	Than sạch từ ĐĐLT	Tấn	800.000
3	Hệ số bóc	M ³ /Tấn	13,00
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.282.000
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.668.271
	Trong đó doanh thu than	Tr.đ	2.665.271
6	Giá trị đầu tư XDCB	Tr.đ	148.220
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.052
8	Tiền lương bình quân	1.000đ/người/tháng	7.514.000
9	Dự kiến chi trả cổ tức	%/Năm/CP	3

Đại hội ủy quyền cho HĐQT, Ban điều hành Công ty căn cứ vào thị trường tiêu thụ, diễn biến thời tiết...chủ động điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả, lợi ích của các cổ đông và Công ty.

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt nam.

- 1. Tài sản ngắn hạn : 769,303 tỷ đồng.
- 2. Tài sản dài hạn : 1.097,133 tỷ đồng.
- 3. Tổng cộng tài sản : 1.866,437 tỷ đồng.
- 4. Nợ phải trả : 1.491,518 tỷ đồng.
- 4. Vốn chủ sở hữu : 374,918 tỷ đồng.
- 5. Tổng lợi nhuận trước thuế : 50,309 tỷ đồng.

Điều 3. Thông qua phương án Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017; Thông qua việc chi trả tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2018 và đề xuất tiền thù lao HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2018.

3.1. Thông qua phương án Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tỷ lệ (%)	Số tiền
I. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	100	50.309
1. Thuế TNDN	Triệu đồng	27,4	13.803
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng		37.454

001
CỘI
CỜ
AN
VIN
PH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tỷ lệ (%)	Số tiền
a. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	Triệu đồng	72,6	36.506
b. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	Triệu đồng		948
3. Chia cổ tức (3% vốn điều lệ)	Triệu đồng	3	9.748
4. Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung các quỹ	Triệu đồng		27.706
a. Quỹ thưởng viên chức quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng		398
b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi . Trong đó:	Triệu đồng		
- Quỹ khen thưởng (30%)	Triệu đồng		8.192
- Quỹ phúc lợi (70%)	Triệu đồng		19.116

3.2. Thông qua việc chi trả tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2017; đề xuất tiền thù lao HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2018.

a) Tiền thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2017

- 05 Thành viên HĐQT của Công ty : 271.920.000 đồng.
- 02 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 96.000.000 đồng.
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 367.920.000 đồng.

Bằng chữ: (Ba trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

b) Tiền lương chi trả đối với Trưởng ban KS chuyên trách năm 2017 là 395.653.000 đồng.

c) Đề xuất mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2018

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Khoản 9, Điều 25, Khoản 4, Điều 33 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin quy định mức thù lao của HĐQT, BKS Công ty.

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch tiền lương của Công ty năm 2018;

Mức chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty được xác định như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$
3	Ủy viên BKS	$20.000.000 \times 20\% = 4.000.000$

Tiền lương đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Công ty được hưởng mức lương theo kế hoạch là 21.900.000 đồng/người/tháng.

* Mức tiền thù lao trên được chi trả:

- Cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách.
- Thành viên chuyên trách HĐQT nhưng kiêm nhiệm các chức danh quản lý, điều hành trong Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.
- Việc chi trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao, tiền lương tạm tính của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 4. Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2017; phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

- Trong năm 2017 các thành viên HĐQT Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.
- Quản lý điều hành Công ty hoạt động theo đúng Pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT đề ra, tài chính của Công ty lành mạnh.
- Công ty SXKD có lãi, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và đảm bảo quyền lợi chính đáng của các cổ đông.
- Phương hướng nhiệm vụ năm 2018 như báo cáo đã trình bày tại Đại hội.

Điều 5. Công ty tiếp tục chỉ đạo, triển khai Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017÷2020 theo Đề án đã được Tập đoàn TKV thông qua với mục tiêu xây dựng Công ty hợp lý hơn, nâng cao hiệu quả, ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 6. Thông qua báo cáo của BKS về (i) kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2017; (ii) báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

- Bằng nhiều biện pháp, giải pháp trong công tác quản lý, điều hành Công ty đã tiết giảm được chi phí sản xuất, tăng được lợi nhuận so với kế hoạch. Công tác an ninh trật tự và các mặt quản lý khác được giữ vững. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của CBCN ổn định làm động lực quan trọng để Công ty bước vào thực hiện kế hoạch năm 2018.
- Công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT và Giám đốc Công ty đã tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty được ban hành đúng định hướng và kịp thời, có tác dụng tích cực trong quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2017.

- BKS Công ty và các thành viên trong BKS đã hoàn thành chức trách nhiệm vụ mà cổ đông giao phó, góp phần trong việc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2017 của Công ty đã ký với TKV.

Điều 7. Thông qua báo cáo đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Ban kiểm soát Công ty.

- Tên Công ty: Công ty TNHH PKF Việt Nam -Thành viên Tập đoàn Kiểm toán PKF Quốc tế.
- Tên viết tắt: PKF VIET NAM CO., LTD;
- Trụ sở chính: Số 1, phố Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Thực hiện nhiệm vụ: (i) kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2018 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin; (ii) Kiểm toán các nội dung khác của Công ty (khi có yêu cầu).

Điều 8. Về sửa đổi Điều lệ Công ty và thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

a) Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng; Thông tư số 95/2017/TT- BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017; Công văn số 1303/TKV-TCNS ngày 22/3/2018 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Điều lệ mẫu Công ty cổ phần áp dụng cho các Công ty con trong TKV.

b) Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT- BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính.

Kể từ thời điểm này các quy định trong (i) Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung; (ii) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty chính thức có hiệu lực và là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Các quy định của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp, Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành các hoạt động kinh doanh.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2018 đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2018 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các thành viên Ban giám đốc;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ, P(.....).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Hồng Tài

Số: 10 /BB-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Hôm nay, vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 12/4/2018 tại Hội trường Tầng 7 – Văn phòng Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Địa chỉ: Phường Cẩm Phú - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.

Mã số doanh nghiệp: 5700101002 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/8/2016 tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh.

Đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, tham dự Đại hội gồm có:

1. Ông Phạm Hồng Tài Chủ tịch HĐQT và các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty.

2. Ông Nguyễn Văn Hùng Trưởng ban Kiểm soát Công ty và các thành viên trong Ban kiểm soát Công ty.

3. Ông Vũ Văn Khẩn Ủy viên HĐQT-Giám đốc Công ty và các thành viên trong Ban điều hành Công ty

4. Và các vị cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho 17.992.400 cổ phần, bằng 55,36% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Những cổ đông vắng mặt đã uỷ quyền cho các cổ đông hiện diện tham dự Đại hội ngày hôm nay.

(Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này)

Đại hội do Ông Phạm Hồng Tài Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa. Chủ tọa Đại hội cử Ông Nguyễn Trung Thành Thư ký Công ty làm thư ký Đại hội và cử các Ông sau:

- | | |
|--------------------------|-----------|
| 1. Ông Nguyễn Đức Phương | Tổ trưởng |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Quang | Tổ viên |
| 3. Ông Nguyễn Xuân Dậu | Tổ viên |

Để giúp việc cho thư ký trong việc thu, đếm các thẻ biểu quyết và giải quyết các công việc có liên quan khác.

I. Thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội

I.1. Ông Nguyễn Hữu Quang Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và công bố các vị cổ đông có mặt đều đủ tư cách tham dự Đại hội; những cổ đông có mặt sở hữu và đại diện cho 17.992.400 cổ phần, bằng 55,36 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty thì Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018 đã hội đủ điều kiện để tiến hành.

I.2. Ông Phạm Việt Thắng Chánh Văn phòng trình bày quy chế, chương trình làm việc của Đại hội và Đại hội đã biểu quyết thông qua quy chế, chương trình làm việc với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 17.992.400 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Quy chế làm việc, chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

II. Sau khi thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội, Chủ tọa Đại hội đã điều hành việc trình bày các báo cáo, tờ trình về các vấn đề sau đây

II.1. Ông Vũ Văn Khẩn Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2018 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2017				
			KH ĐẦU NĂM	KHĐC	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KHĐN	KHĐC
1	Đất đá bốc xúc	M ³	20.800.000	19.500.000	19.475.414	93,63	99,87
2	Than sản xuất	Tấn	2.300.000	2.300.000	2.303.163	100,1	100,1
-	Than NK khai thác	Tấn	1.600.000	1.500.000	1.498.662	93,7	99,9
-	Than sạch từ SPNT	Tấn	700.000	800.000	804.501	114,9	100,6
3	Hệ số bóc	M ³ /Tấn	13,00	13,00	13,0	100,0	100,0
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.278.000	2.278.000	2.082.094	91,4	91,4
-	Giao TT Cửa Ông	Tấn	1.350.000	1.400.000	1.205.512	89,3	86,1
-	Giao Công ty Kho vận	Tấn	928.000	878.000	876.581	94,5	99,8
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.661.777	2.661.777	2.529.819	95,04	95,04
6	Giá trị đầu tư	Tr.đ	259.618	217.670	162.247	62,5	74,54
7	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	7.358	7.358	7.500	101,93	101,93
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	20.614	20.614	50.309	244,05	244,05

b) Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2018

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2018
1	Đất đá bốc xúc	M ³	19.500.000
2	Than sản xuất	Tấn	2.300.000
-	Than nguyên khai khai thác	Tấn	1.500.000
-	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	800.000
3	Hệ số bóc	M ³ /Tấn	13,00
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.282.000
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.668.271

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2018
	Trong đó doanh thu than	Tr.đ	2.665.271
6	Giá trị đầu tư XDCCB	Tr.đ	148.220
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.052
8	Tiền lương bình quân	1.000đ/người/tháng	7.514.000
9	Dự kiến chi trả cổ tức	%/Năm/CP	3

II.2. Ông Nguyễn Hữu Trường Kế Toán trưởng Công ty trình bày báo cáo:

a) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Tài sản ngắn hạn : 769,303 tỷ đồng.
2. Tài sản dài hạn : 1.097,133 tỷ đồng.
3. Tổng cộng tài sản : 1.866,437 tỷ đồng.
4. Nợ phải trả : 1.491,518 tỷ đồng.
4. Vốn chủ sở hữu : 374,918 tỷ đồng.
5. Tổng lợi nhuận trước thuế : 50,309 tỷ đồng.

b) Báo cáo đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tỷ lệ (%)	Số tiền
I. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	100	50.309
1. Thuế TNDN	Triệu đồng	27,4	13.803
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng		37.454
a. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	Triệu đồng	72,6	36.506
b. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	Triệu đồng		948
3. Chia cổ tức (3% vốn điều lệ)	Triệu đồng	3	9.748
4. Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung các quỹ	Triệu đồng		27.706
a. Quỹ thưởng viên chức quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng		398
b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Trong đó:	Triệu đồng		
- Quỹ khen thưởng (30%)	Triệu đồng		8.192
- Quỹ phúc lợi (70%)	Triệu đồng		19.116

c) Báo cáo chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2017; đề xuất tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách của Công ty năm 2018.

* Tiền thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2017

- 05 Thành viên HĐQT của Công ty : 271.920.000 đồng.
- 02 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 96.000.000 đồng.
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 367.920.000 đồng.

Bằng chữ: (Ba trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

02-C
 HÂN
 OC SÁ
 COMI
 Á-T.QU

- Tiền lương chi trả đối với Trưởng ban KS chuyên trách năm 2017 là 395.653.000 đồng.

* Đề xuất mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2018

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Khoản 9, Điều 25, Khoản 4, Điều 33 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin quy định mức thù lao của HĐQT, BKS Công ty.

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch tiền lương của Công ty năm 2018;

- Mức chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty được xác định như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$
3	Ủy viên BKS	$20.000.000 \times 20\% = 4.000.000$

- Tiền lương đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Công ty được hưởng mức lương theo kế hoạch là 21.900.000 đồng/người/tháng.

- Mức tiền thù lao trên được chi trả:

+ Cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách.

+ Thành viên chuyên trách HĐQT nhưng kiêm nhiệm các chức danh quản lý, điều hành trong Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.

- Việc chi trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao, tiền lương tạm tính của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

II.3. Ông Nguyễn Tấn Long Ủy viên HĐQT Công ty trình bày báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2017; phương hướng nhiệm vụ năm 2018; chỉ đạo triển khai Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020 theo Đề án đã được Tập đoàn TKV thông qua nhằm xây dựng Công ty hợp lý hơn, nâng cao hiệu quả, ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2017 các thành viên HĐQT Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Quản lý điều hành Công ty hoạt động theo đúng Pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT đề ra, tài chính của Công ty lành mạnh.

Công ty SXKD có lãi, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và đảm bảo quyền lợi chính đáng của các cổ đông.

Phương hướng nhiệm vụ năm 2018 như báo cáo đã trình bày tại Đại hội.

II.4. Ông Nguyễn Văn Hùng Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo.



a) Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2017 và báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2017 với các nội dung chủ yếu sau:

- Bằng nhiều biện pháp, giải pháp trong công tác quản lý, điều hành Công ty đã tiết giảm được chi phí sản xuất, tăng được lợi nhuận so với kế hoạch. Công tác an ninh trật tự và các mặt quản lý khác được giữ vững. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của CBCN ổn định làm động lực quan trọng để Công ty bước vào thực hiện kế hoạch năm 2018.

- Công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT và Giám đốc Công ty đã tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty được ban hành đúng định hướng và kịp thời, có tác dụng tích cực trong quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2017.

- BKS Công ty và các thành viên trong BKS đã hoàn thành chức trách nhiệm vụ mà cổ đông giao phó, góp phần trong việc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2017 của Công ty đã ký với TKV.

b) Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2017.

- Xác nhận tính tuân thủ thực hiện kế hoạch trong hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin và TKV năm 2017.

- Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và độ tin cậy trong quản lý điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

- Xác nhận tính trung thực, chính xác trong tổ chức công tác kế toán, thống kê, tài chính và lập báo cáo tài chính năm 2017.

- Thống nhất các nội dung và ý kiến của Kiểm toán độc lập tại biên bản kết luận kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

c) Ban Kiểm soát Công ty đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

- Tên Công ty: Công ty TNHH PKF Việt Nam - Thành viên Tập đoàn Kiểm toán PKF Quốc tế.

- Tên viết tắt: PKF VIET NAM CO., LTD;

- Trụ sở chính: Số 1, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Thực hiện nhiệm vụ: (i) Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2018 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin; (ii) kiểm toán các nội dung khác của Công ty (khi có yêu cầu).

II.5. Ông Trần Đức Kha Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo

a) Báo cáo thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng; Thông tư số 95/2017/TT- BTC ngày 22/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 06/6/2017; Công văn số 1303/TKV - TCNS ngày 22/3/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Điều lệ mẫu Công ty cổ phần áp dụng cho các Công ty con trong TKV.

b) Báo cáo thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT – BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính;

III. Chủ tọa Đại hội đã điều hành việc thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình của thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty đã trình bày:

III.1. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 17.992.400 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.



- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.2. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã được qua kiểm toán năm 2017, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 17.992.400 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo tài chính đã được qua kiểm toán năm 2017 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.3. Thảo luận và biểu quyết thông qua phương án Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 17.992.400 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Phương án Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.4. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2017; Đề xuất tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2018, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 17.992.400 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2017; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2018 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.5. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2017; phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 17.992.400 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

1010
NG
PHI
CQ
ACC
A-T

Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2017; phương hướng nhiệm vụ năm 2018 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.6. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của BKS về (i) kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2017; (ii) báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018; (iii) báo cáo Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 17.992.400 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty và báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.7. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 17.992.400 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.8. Thảo luận và biểu quyết thông qua về việc (i) sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; (ii) thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, kết quả biểu quyết như sau:

a) Biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Tổng số phiếu tán thành: 17.992.400 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được thông qua với 13 Chương và 59 Điều với những điều khoản đã được sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Đại hội.

b) Biểu quyết thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

- Tổng số phiếu tán thành: 17.992.400 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

IV. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2018

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Trung Thành Thư ký Đại hội trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội và biểu quyết thông qua với kết quả:

- Tổng số phiếu tán thành : 17.992.400 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội
- Tổng số phiếu trắng không có.

Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2018 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100.% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ



Nguyễn Trung Thành

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Phạm Hồng Tài

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các thành viên Ban Giám đốc;
- Lưu VT, HĐQT, P(.....).

**DANH SÁCH CÔ ĐỒNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CÔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU - VINACOMIN NĂM 2018**

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CMTND	SỐ CP SỞ HỮU	SỐ CP ĐẠI DIỆN	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	KÝ, GHI RÕ HỌ TÊN
001	Nguyễn Thị Mai Anh	100369865	1.625	26.639	28.264	
002	Đình Thái Bình	100658017	580	36.770	37.350	
003	Lê Anh Cường	100611879	1.160	11.553	12.713	
004	Lê Ngọc Doanh	100567249	4.990	40.489	45.479	
005	Nguyễn Quốc Dũng	100646849	1.160	60.828	61.988	
006	Mạc Văn Đức	101266046	115	16.471	16.586	
007	Đào Văn Đoàn	100563937	927	60.176	61.103	
008	Lê Văn Giáp	100364156	3.015	44.398	47.413	
009	Nguyễn Văn Hùng	100369597	0	79.542	79.542	
010	Trần Sơn Hà	100449595	1.507	55.393	56.900	
011	Nguyễn Thanh Hải	101065536	0	33.126	33.126	
012	Lê Mạnh Hùng	101229461	695	32.481	33.176	
013	Nguyễn Đức Hải	100570990	1.507	26.380	27.887	
014	Nghiêm Xuân Hoan	100473512	1.972	33.396	35.368	
015	Phạm Văn Hiền	100948575	2.552	55.235	57.787	
016	Thái Đình Hiếu	100679914	1.160	42.448	43.608	
017	Vũ Văn Khấn	034068001414	1.740	81.913	83.653	
018	Trần Đức Kha	100444994	2.667	56.790	59.457	
019	Nguyễn Tấn Long	100544976	2.437	61.228	63.665	
020	Hoàng Văn Lạng	100736451	2.205	22.399	24.604	
021	Nguyễn Thị Như Quỳnh	100843452	6.150	35.958	42.108	
022	Trần Nhật Quang	100502798	2.087	35.259	37.346	
023	Nguyễn Hữu Quang	100563121	975	33.676	34.651	
024	Nguyễn Xuân Quý	100598047	3.132	14.384	17.516	

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CMTND	SỐ CP SỞ HỮU	SỐ CP ĐẠI DIỆN	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	KÝ, GHI RÕ HỌ TÊN
025	Trần Quang Quý	100591528	2.205	40.500	42.705	<i>Trần Quý</i>
026	Lưu Hoàng Sinh	100344093	3.015	56.460	59.475	<i>Lưu Hoàng Sinh</i>
027	Phạm Hồng Tài	100999318	7.662	16.575.000	16.582.662	<i>Phạm Hồng Tài</i>
028	Nguyễn Văn Thuận	100999256	1.392	45.163	46.555	<i>ABS</i>
029	Vũ Thiện Thành	100925007	650	22.715	23.365	<i>Vũ Thiện Thành</i>
030	Nguyễn Hữu Trường	100983992	2.437	46.188	48.625	<i>Nguyễn Hữu Trường</i>
031	Phạm Việt Thắng	100473599	812	19.902	20.714	<i>Phạm Việt Thắng</i>
032	Nguyễn Trung Thành	100598164	2.020	18.492	20.512	<i>Nguyễn Trung Thành</i>
033	Nguyễn Đức Thước	100362364	3.132	52.889	56.021	<i>Nguyễn Đức Thước</i>
034	Nguyễn Công Viên	101229442	115	4.076	4.191	<i>Nguyễn Công Viên</i>
035	Vũ Văn Hùng	100710815	2.785	43.500	46.285	<i>Vũ Văn Hùng</i>
	Tổng số:		70.583	17.921.817	17.992.400	